	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2 NĂM HỌC 2024-2025 **MÔN: TIN 6** **KẾT NỐI TRI THỨC**

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: (B.D.1) *Em hãy tìm phương án **SAI**. Khi dùng Internet có thể?*

A. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

B. Máy tính bị nhiễm virus hoặc mã độc.

C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng.

D. Bị lừa đảo hoặc lợi dụng.

Câu 2: (B.D.1) *Việc làm nào sau đây được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên Internet?*

A. Mở thư điện tử do người lạ gửi.

B. Tải các phần mềm miễn phí trên Internet không có kiểm duyệt.

C. Liên tục vào các trang xã hội để cập nhật thông tin.

D. Vào trang web tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập về nhà.

Câu 3: (H.D.1)*Theo em, những tình huống nào sau đây là rủi ro khi sử dụng Internet?*

A. Hoàn thành chương trình học ngoại ngữ trực tuyến.

B. Dễ dàng giao tiếp và kết nối.

C. Tiếp cận thông tin nhanh chóng.

D. Máy tính bị hỏng do nhiễm virus hoặc mã độc.

Câu 4: (H.D.1) Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.

B. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

D. Cho mượn nhưng yêu cầy bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

Câu 5: (B.E.1) Lệnh "Left" trong thẻ "Margin" có chức năng gì sau đây?

A. Căn lề trên. B. Căn lề dưới. C. Căn lề trái. D. Căn lề phải.

Câu 6: (B.E.1) Chức năng chính của các phần mềm soạn thảo là?

A. Soạn thảo văn bản. B. Vẽ sơ đồ tư duy.

C. Tạo bảng tính. D. Chỉnh sửa hình ảnh.

Câu 7: (H.E.1) Thao tác nào **KHÔNG** phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. B. Chọn chữ màu xanh.

C. Căn giữa đoạn văn bản. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8: (H.E.1) Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào sau đây **KHÔNG** nên trình bày dưới dạng bảng?

A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.

B. Phân công chuẩn bị.

C. Các đồ dùng cần mang theo.

D. Chương trình hoạt động.

Câu 9: (B.E.2) Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.

B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, …

C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.

D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.

Câu 10: (B.E.2) Phương án nào sau đây là **nhược điểm** của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm?

A. Dễ dàng chỉnh sửa và cập nhật.

B. Tính thẩm mỹ cao.

C. Tích hợp đa phương tiện.

D. Phụ thuộc vào thiết bị và kết nối Internet.

Câu 11: **(H.E.2)** Phương án nào sau đây là yếu tố quan trọng trong sơ đồ tư duy?

A. Chỉ sử dụng một màu sắc duy nhất.

B. Sử dụng nhiều màu sắc và hình ảnh.

C. Các mối liên kết giữa các nhánh và ý tưởng.

D. Ghi chép chi tiết từng câu.

Câu 12: (H.E.2) phương án nào sau đây là phát biểu **SAI** về việc tạo được sơ đồ tư duy?

A. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng.

B. Nên bố tri thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.

C. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn.

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu,thí sinh chọn đúng hoặc sai. 0.25 Điểm

Câu 1: (D.1.B.B.H.V) An và Lan sửa khi học xong khóa học sử dụng máy tính cơ bản, hai bạn trao đổi với nhau một số vấn đề khi sử dụng máy tính để bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn cho máy tính của mình, hai bạn đưa ra một số nhận xét sau:

a) Không bao giờ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử. (Đ)

b) Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đinh kèm thư từ những người không quen biết. (S)

c) Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất. (Đ)

d) Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ. (S)

Câu 2: (E.1.B.B.H.V) Bạn Lan được giao nhiệm vụ chuẩn bị một bài viết giới thiệu về **Tết cổ truyền Việt Nam** để dán lên bảng tin của lớp. Tuy nhiên, đoạn văn bản của bạn Lan vẫn chưa được định dạng, khiến bài viết trông đơn điệu và khó thu hút. Cô giáo yêu cầu Lan phải định dạng đoạn văn bản sao cho đẹp mắt và dễ đọc, đồng thời phải thể hiện được nội dung chính một cách nổi bật. Bạn Lan sẽ thực hiện một số thao tác sau:

a) Căn lề đoạn văn bản. (Đ)

b) Thụt lề cho dòng đầu tiên. (Đ)

c) Khoảng cách dòng, đoạn văn bản. (Đ)

d) Thay đổi nội dung đoạn văn. (S)

Câu 3: (E.1.B.B.H.V) Trong khi làm việc với bảng trong các trình soạn thảo văn bản như Microsoft Word hoặc các phần mềm tương tự, bạn có thể di chuyển con trỏ soạn thảo đến các ô trong bảng. Dưới đây là các cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng:

a) Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím. (S)

b) Chỉ sử dụng chuột. (S)

c) Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc. (S)

d) Sử dụng chuột, phím Tab, các phím mũi tên. (Đ)

Câu 4: (E.2.B.B.H.V) Nhóm bạn được giao nhiệm vụ chuẩn bị bài thuyết trình cho môn Tin học với đề tài **"Năng lượng tái tạo"**. Cô giáo yêu cầu nhóm trình bày nội dung bằng **sơ đồ tư duy** để dễ hiểu và trực quan hơn.

Bạn và các bạn trong nhóm quyết định vẽ sơ đồ tư duy theo cách thủ công trên giấy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhóm gặp khó khăn sau:

a) Tốn thời gian. (Đ)

b) Khó chỉnh sửa (Đ)

c) Hạn chế về thẩm mỹ. (Đ)

d) Tiện lợi khi chia sẻ. (S)

PHẦN III: Tự luận.

Câu 1: (0.5 đ) Em nên làm gì để bảo vệ thông tin tài khoản cá nhân?

Câu 2: (1.0 đ) Bạn Việt An soạn đoạn thơ như sau. Hãy cho biết Việt An đã sử dụng định dạng gì để căn lề của đoạn thơ?

Đi học

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp.

Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thầm thì
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi.

Minh Chính

Câu 3:

a) (0,5đ) Nêu tác dụng của công cụ tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn bản?

b) (0,5đ) Trình bày các bước sử dụng công cụ Tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn bản?

Câu 4: (0.5 đ) Em hãy dùng sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt nội dung Bài 9. An toàn thông tin trên Internet.

---HẾT---

ĐÁP ÁN:

PHẦN I: Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	C	D	D	B	C	A	D	A	D	D	C	D

PHẦN II: Mỗi ý đúng được 0.25 điểm

Câu	**Lệnh hỏi**	**Đáp án (Đ/S)**	**Câu**	**Lệnh hỏi**	**Đáp án (Đ/S)**
1	a	Đ	**2**	a	Đ
	b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S
3	a	S	**4**	a	S
	b	S		b	S
	c	S		c	S
	d	Đ		d	Đ

PHẦN III:

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
1	*** Để bảo vệ thông tin tài khoản cá nhân, em cần:** - Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus. - Đặt mật khẩu mạnh, đăng xuất các tài khoản khi đã dùng xong, tránh dùng mạng công cộng. - Không truy cập vào các liên kết lạ: không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ. - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên Internet; không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.	0.25 0.25
2	*** Việt An đã sử dụng các định dạng sau để căn lề của đoạn thơ:** - Tiêu đề: Căn lề giữa. - Khổ thơ: Căn thẳng lề trái và tăng mức thụt lề, đặt khổ thơ lùi vào một khoảng cách tạo điểm nhấn cho văn bản. - Dòng cuối: Căn thẳng lề phải.	0.25 0.5 0.25
3	**a)** Tác dụng của công cụ tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn	0,5đ

	bản: Công cụ tìm kiếm (Find) giúp tìm kiếm từ hoặc cụm từ theo yêu cầu một cách nhanh chóng và chính xác. **b)** Các bước sử dụng công cụ Tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn bản: Bước 1. Nháy chuột vào thẻ Home. Bước 2. Trong nhóm lệnh Editing, chọn Find. Bước 3. Gõ từ, cụm từ cần tìm rồi nhấn phím Enter.	0,5đ
4	*** Trình bày tóm tắt nội dung Bài 9. An toàn thông tin trên Internet qua sơ đồ tư duy sau:** 	0.5đ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			*Đúng - Sai*									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	**Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** (2 tiết)	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet (2 tiết)	2 (1, 2)	2 (3, 4)		2 (1a,1b)	1 (1c)	1 (1d)			2 (1)	4	3	3	25%
2	**Chủ đề E. Ứng dụng tin học** (5 tiết)	1. Soạn thảo văn bản cơ bản (3 tiết)	2 (5, 6)	2 (7, 8)		2 (2a,2b)	1 (2c)	1 (2d)	2 (3a)	2 (3b)	4 (2)	8	6	6	50%
						2 (3a,3b)	1 (3c)	1 (3d)							
		2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy (2 tiết)	2 (9, 10)	2 (11, 12)		2 (4a,4b)	1 (4c)	1 (4d)			2 (4)	4	3	3	25%
Tổng số câu, ý			6	6		8	4	4	2	2	8	16	12	12	
Tổng số điểm			1.5	1.5		2	1	1	0.5	0.5	2	4.0	3.0	3.0	
Tỉ lệ %			**30**			**40**			**30**			**40**	**30**	**30**	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Chủ đề /	Nội dung/đơn vị	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá

	Chương	kiến thức		TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			*Đúng / Sai*					
				Biết	**Hiểu**	**Vận dụng**	**Biết**	**Hiểu**	**Vận dụng**	**Biết**	**Hiểu**	**Vận dụng**
1	**Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** (2 tiết)	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet (2 tiết)	**Nhận biết** – Nêu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. – Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ, chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. **Thông hiểu** – Nêu và thực hiện được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet với sự hướng dẫn của giáo viên. – Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh hoạ. – Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ,...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. **Vận dụng**	2 (1, 2) NLa	2 (3, 4) NLb		2 (1a,1b) NLa	1 (1c) NLb	1 (1d) NLb			1 (1) NLb

			– Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.									
2	**Chủ đề E. Ứng dụng tin học** (6 tiết)	1. Soạn thảo văn bản cơ bản (4 tiết)	**Nhận biết** – Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. **Thông hiểu** Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. **Vận dụng** – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo. – Trình bày được thông tin ở dạng bảng. – Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày.	2 (5,6) NLa	2 (7,8) NLd		2 (2a,2b) NLa 2 (3a,3b) Nla	1 (2c) NLd 1 (3c) NLd	1 (2d) NLd 1 (3d) NLd	1 (3a) NLa	1 (3b) NLd	1 (2) NLd
		2. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy (2 tiết)	**Nhận biết** – Biết được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. **Thông hiểu**	2 (9,10) NLa	2 (11, 12) NLd		2 (4a,4b) NLa	1 (4c) NLd	1 (4d) NLd			1 (4) NLd

			– Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, trong học tập và trao đổi thông tin. **Vận dụng** – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin.										
Tổng số câu				6	6		8	4	4	1	1	3	
Tổng số điểm				3.0			4.0			3.0			
Tỉ lệ				30			40			30			